

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 13/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cầm Thị Hồng Thanh

2. Bà Trần Thị An

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐHPT ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lò Văn S, sinh ngày 17/10/1993 tại xã M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn H, sinh năm 1957 và bà Quàng Thị B, sinh năm 1960; họ tên vợ Lò Thị T (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2022. có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Bà Trần Bích Liên – Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị hại: Anh Cà Văn D, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mạng xã hội facebook, Lò Văn S có quen biết một chị tên H, sinh năm 1996, trú tại: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La nên ngày 7/3/2022 S hẹn và bắt xe khách từ nhà đến nhà H chơi và ngủ qua đêm tại nhà H. Khoảng 6 giờ, ngày 08/3/2022 S từ nhà H đi bộ ra bắt xe khách để quay về nhà, trên đường về cách nhà H khoảng 50m khi đi qua nhà anh Cà Văn D, S phát hiện 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 26B1-01574 đang cắm chìa khóa của anh D đang để dưới gầm sàn. Quan sát không có người trông coi nên S đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy trên để làm phương tiện đi về. Sau đó S đã lén lút trộm cắp chiếc xe trên điều khiển xe về nhà, trên đường về S đã tháo chiếc biển số xe vứt dọc đường. Về đến nhà S cất xe ở nhà đến ngày 11/3/2022 thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đến làm việc và thu giữ xe S đang cất giấu trên.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai đã tạm giữ đồ vật, tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn xanh, số khung 068209, số máy 068209, không có biển số.

Về định giá tài sản:

Ngày 14/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La có Yêu cầu định giá tài sản số 24 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Quỳnh Nhai định giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn xanh, sản xuất năm 2006, đăng ký lần đầu tháng 8/2006.

Tại kết luận giám định số 01/KL-HĐĐG ngày 14/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quỳnh Nhai kết luận “01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn xanh, năm sản xuất 2006, đăng ký lần đầu tháng 8/2006 có giá là 5.000.000 đồng”.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-QN ngày 23/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố bị cáo Lò Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ thời gian tạm giam cho bị cáo.

Đề nghị HĐXX miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo S.

Không áp dụng phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, quá trình chuẩn bị xét xử đại diện gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận, bồi thường xong khắc phục hậu quả 2.000.000 đồng là tiền

công truy tìm chiếc xe. Hiện nay người bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm cho anh D số tiền nào khác.

Về tang vật vụ án: Hiện nay chiếc xe máy là tang vật của vụ án đã được thu giữ và được chuyển đến kho vật chứng Công an huyện Quỳnh Nhai chờ trả lại cho người bị hại là anh Cà Văn D.

Án phí: Đề nghị HĐXX Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Lò Văn S được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Quan điểm bào chữa của luật sư đối với bị cáo, tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, người bị hại và gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo không giam giữ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án cải tạo không giam giữ để bị cáo còn có cơ hội học tập, rèn luyện thành người có ích cho xã hội.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo không giam giữ..

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, luật sư và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về bị hại vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai và ý kiến trong hồ sơ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Lò Văn S tại phiên Tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và phù hợp với các chứng

cứ khác như: Đơn trình báo và lời khai của anh Cà Văn D người bị hại trong vụ án; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Vật chứng thu giữ.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản này của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là vi phạm pháp luật và phải bị pháp luật xử lý nghiêm khắc nhưng chỉ vì xem thường pháp luật, lười lao động nên để có xe làm phương tiện đi lại bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn; Bị cáo thực hiện hành vi; Gia đình bị cáo thuộc xã có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình có đơn xin bảo lãnh, khắc phục hậu quả (công truy tìm tài sản) cho người bị hại là 2.000.000đ, người bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo tại địa phương. Bị cáo có ông nội Lò Văn Ú là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai căn cứ tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo đề nghị áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian chờ xét xử bị cáo không vi phạm pháp luật. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình cũng cần xem xét khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam cho bị cáo Lò Văn S là 122 ngày tạm giữ, tạm giam = 366 ngày cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật.

Hiện bị cáo Lò Văn S có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, việc làm không ổn định, hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, vợ chồng đã ly hôn từ lâu, bị cáo phải lao

động kiếm tiền nuôi con còn nhỏ, ăn học. Nên miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo lao động, học tập cải tạo và chấp hành tốt hình phạt.

Về hình phạt bổ sung - phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Cà Văn D là bị hại của vụ án đã nhận được tiền công truy tìm tài sản, nay không có yêu cầu gì thêm đối với Lò Văn S, nên không xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu sơn xanh, số khung 068209, số máy 068209, không có biển kiểm soát. Đây là tài sản của gia đình anh, trong đơn xin xét xử vắng mặt, nguyện vọng của anh D là được xin lại chiếc xe máy nêu trên. Xét thấy, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên trả cho anh Cà Văn D sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo Lò Văn S không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (*Gia đình của bị cáo thuộc hộ cận nghèo*).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và khoản 1, 2 Điều 36 của Bộ luật hình sự; Điều 299 và khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn S phạm tội “ *Trộm cắp tài sản* ”

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn S 14 (*Mười bốn*) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 366 (Ba trăm sáu mươi sáu) ngày = 12 tháng 06 ngày do bị cáo bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 01 (Một) tháng 24 (Hai mươi tư) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lò Văn S.

Giao bị cáo Lò Văn S cho UBND xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên và gia đình bị cáo phối hợp theo dõi, quản lý, giám sát giáo dục. Trường hợp bị cáo đi khỏi nơi cư trú hoặc di chuyển nơi cư trú khác thì phải có trách nhiệm báo cho chính quyền địa phương biết theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Lò Văn S tại phiên tòa, sau khi tuyên án.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên trả cho anh Cà Văn D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, không có biển kiểm soát, màu sơn

xanh, số khung RLCS3S 3106Y 068209, số máy 3S31068209. Xe có 01 chìa khóa, có 01 chiếc gương chiếu hậu bên trái, bình acquy không có điện, không khởi

động kiểm tra máy móc bên trong, xe đã qua sử dụng. (xe được hai bên giao nhận dán niêm phong tại các vị trí: Ổ cắm khóa khởi động, ổ cắm khóa mở cốp xe, yên xe, gương xe).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 34/2022 ngày 25/5/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La)

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 13/7/2022.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an (02);
- UBNDXã ;
- Người bị hại;
- CCTHA Dân sự;
- TH hình sự ; bị cáo; Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hương

